

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A1	NGUYỄN TRỌNG ÂN	11/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
2	11A1	NGUYỄN ĐÌNH BÁCH	21/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
3	11A1	PHẠM QUỐC BẢO	08/02/2006	Nam	CÓ	CÓ	
4	11A1	PHAN QUỐC BÌNH	01/05/2006	Nam	CÓ	CÓ	
5	11A1	LÊ HUỲNH KIM CHI	12/01/2005	Nữ	CÓ	CÓ	
6	11A1	NGUYỄN MINH ĐỨC	06/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
7	11A1	LÊ NGUYỄN HỒNG HẢI	07/08/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
8	11A1	ÂU MỸ HẠNH	07/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
9	11A1	CHU KHÁNH HOÀNG	26/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
10	11A1	NGUYỄN VĂN LÊ HOÀNG	01/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
11	11A1	HY HUÊ HUNG	31/05/2006	Nam	CÓ	CÓ	
12	11A1	NGUYỄN THÀNH HUNG	28/09/2006	Nam	CÓ	CÓ	
13	11A1	TRẦN ĐỨC HƯỜNG	07/08/2006	Nam	CÓ	CÓ	
14	11A1	ĐỖ HỮU ĐĂNG KHOA	12/02/2006	Nam	CÓ	CÓ	
15	11A1	LÊ PHAN NGUYỄN KHOA	24/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
16	11A1	NGUYỄN THANH LONG	21/02/2006	Nam	CÓ	CÓ	
17	11A1	NGUYỄN MẬU THÀNH LUÂN	11/10/2006	Nam	CÓ	CÓ	
18	11A1	NGUYỄN THÀNH LUÂN	21/02/2006	Nam	CÓ	CÓ	
19	11A1	LÊ YẾN MAI	31/08/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
20	11A1	NGUYỄN XUÂN MAI	25/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
21	11A1	PHẠM PHÚ MINH	17/01/2005	Nam	CÓ	CÓ	
22	11A1	HOÀNG KIM NGÂN	06/02/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
23	11A1	NGUYỄN VÕ KHÁNH NGÂN	18/12/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
24	11A1	NGUYỄN QUỲNH NGHI	13/08/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
25	11A1	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	20/08/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
26	11A1	TRƯƠNG THU NGỌC	17/11/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
27	11A1	LÂM THIÊN NHẬN	03/06/2006	Nam	CÓ	CÓ	
28	11A1	HUỲNH YẾN NHI	10/11/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
29	11A1	LÊ QUANG NHỰT	27/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
30	11A1	NGUYỄN CHUNG TÂN PHÚ	18/10/2006	Nam	CÓ	CÓ	
31	11A1	LÊ NHƯ QUỲNH	29/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
32	11A1	LÝ NGỌC MINH TÂM	06/12/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
33	11A1	LẠI QUỐC TẤN	27/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
34	11A1	NGUYỄN THỊ HỒNG THANH	31/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
35	11A1	VÕ KHÁNH THI	02/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
36	11A1	NGUYỄN SAN MẶN THIÊN	20/06/2006	Nam	CÓ	CÓ	
37	11A1	LƯU QUANG THỊNH	22/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
38	11A1	NGUYỄN HIẾU THUẬN	13/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
39	11A1	BÙI MỸ QUỲNH THƯƠNG	09/04/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
40	11A1	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	28/01/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
41	11A1	HUỲNH THỤY THANH TRÀ	24/01/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
42	11A1	PHẠM THANH TRÚC	30/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
43	11A1	ĐINH MINH TUỆ	28/08/2006	Nam	CÓ	CÓ	
44	11A1	HUỲNH ÁI VY	13/10/2006	Nữ	CÓ	CÓ	

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A2	NGUYỄN PHƯỚC AN	29/06/2006	Nam	CÓ	CÓ	
2	11A2	TRẦN NGỌC MỸ ANH	13/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
3	11A2	VÕ NGỌC QUỲNH ANH	30/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
4	11A2	ĐOÀN PHẠM QUỐC BẢO	02/02/2006	Nam	CÓ	CÓ	
5	11A2	LƯU NGỌC DUYỀN	12/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
6	11A2	PHẠM THÀNH ĐẠT	16/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
7	11A2	MAI NGỌC GIÀU	15/04/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
8	11A2	VƯƠNG CẨM HẰNG	17/08/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
9	11A2	TRẦN TRỌNG HIẾU	11/09/2006	Nam	CÓ	CÓ	
10	11A2	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	12/12/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
11	11A2	TRƯƠNG QUỐC KHANG	29/05/2006	Nam	CÓ	CÓ	
12	11A2	LẠI THUY NHƯ KHANH	23/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
13	11A2	HỒ HUỲNH ĐĂNG KHOA	20/02/2006	Nam	CÓ	CÓ	
14	11A2	HUỲNH ĐĂNG KHOA	16/08/2006	Nam	CÓ	CÓ	
15	11A2	NGUYỄN TRƯỞNG ĐĂNG KHOA	01/08/2006	Nam	CÓ	CÓ	
16	11A2	MAI XUÂN KHUYẾN	15/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
17	11A2	NGUYỄN VŨ BÍCH LAM	07/11/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
18	11A2	PHẠM GIA MẪN	20/12/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
19	11A2	NGUYỄN THỊ THẢO MY	01/01/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
20	11A2	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	02/01/2006	Nam	CÓ	CÓ	
21	11A2	BÙI NHƯ NGỌC	30/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
22	11A2	KIỀU HẢO NHI	13/04/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
23	11A2	TRẦN TÂM NHƯ	12/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
24	11A2	PHAN THIÊN PHÚC	08/06/2006	Nam	CÓ	CÓ	
25	11A2	LÝ THÁI ĐĂNG PHƯƠNG	09/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
26	11A2	TRƯƠNG TRẦN THANH PHƯƠNG	22/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
27	11A2	NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	09/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
28	11A2	LÊ HỒNG THANH	12/01/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
29	11A2	TRẦN THANH THANH	20/01/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
30	11A2	ĐỖ THỊ MINH THU	26/11/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
31	11A2	NGUYỄN MINH THU	10/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
32	11A2	TRẦN NGỌC MAI THY	02/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
33	11A2	ĐẶNG TRÍ TÍN	28/05/2006	Nam	CÓ	CÓ	
34	11A2	NGUYỄN TRẦN NGỌC TRÂM	14/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
35	11A2	LÊ NGỌC BẢO TRẦN	24/02/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
36	11A2	NGUYỄN TRẦN BẢO TRẦN	21/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
37	11A2	NGUYỄN QUỐC TRUNG	21/06/2006	Nam	CÓ	CÓ	
38	11A2	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	16/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
39	11A2	ĐỖ THỊ THUỶ VY	02/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
40	11A2	LÊ HUỲNH NGỌC TƯỜNG VY	02/12/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
41	11A2	CÔNG NGUYỄN THANH XUÂN	04/01/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
42	11A2	NGUYỄN TRẦN NHƯ Ý	12/10/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
43	11A2	NGUYỄN HOÀNG HẢI YẾN	01/08/2006	Nữ	CÓ	CÓ	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A3	ĐINH QUỐC ANH	23/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
2	11A3	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	05/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
3	11A3	PHẠM MINH ANH	21/10/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
4	11A3	TRẦN QUỐC BÌNH	21/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
5	11A3	LÊ NGỌC BẢO CHÂU	01/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
6	11A3	MAI NGỌC BẢO CHÂU	27/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
7	11A3	NGUYỄN DOÀN HOÀNG CHI	26/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
8	11A3	PHAN THÀNH DANH	16/08/2006	Nam	CÓ	CÓ	
9	11A3	VÕ TRỌNG ĐẠT	02/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
10	11A3	VÕ PHƯỚC ĐIỀN	21/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
11	11A3	SƠN TRẦN NGỌC KHÁNH HÀ	11/04/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
12	11A3	LŨ TẤN HẢI	14/10/2006	Nam	CÓ	CÓ	
13	11A3	HUỲNH GIA HÂN	06/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
14	11A3	NGUYỄN LÊ GIA HÂN	01/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
15	11A3	TRƯƠNG NGỌC HÂN	18/11/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
16	11A3	NGUYỄN KIM HƯNG	20/05/2006	Nam	CÓ	CÓ	
17	11A3	LÂM CHÍ KIỆT	30/10/2006	Nam	CÓ	CÓ	
18	11A3	TRẦN NGỌC KIM NGÂN	28/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
19	11A3	TRẦN THỰC NGHI	27/01/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
20	11A3	NGUYỄN HỒNG NHƯ	04/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
21	11A3	LÊ HỒ TẤN PHÁT	16/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
22	11A3	LÊ TẤN PHÁT	17/09/2006	Nam	CÓ	CÓ	
23	11A3	NGUYỄN TRƯỜNG PHÁT	23/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
24	11A3	HUỲNH BẢO PHONG	11/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
25	11A3	NGUYỄN NGỌC QUÂN	08/10/2006	Nam	CÓ	CÓ	
26	11A3	TRẦN MINH QUÂN	30/10/2006	Nam	CÓ	CÓ	
27	11A3	TRỊNH LÊ THIÊN QUÂN	30/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
28	11A3	NGUYỄN HỒNG BẢO QUYÊN	18/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
29	11A3	LÊ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	28/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
30	11A3	NGUYỄN THANH SANG	09/08/2006	Nam	CÓ	CÓ	
31	11A3	TRẦN HÙNG SƠN	20/08/2006	Nam	CÓ	CÓ	
32	11A3	TRẦN KIM THÀNH	26/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
33	11A3	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	11/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
34	11A3	MÃ TÚ TRẦN	25/11/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
35	11A3	CAO VÕ ANH TRIẾT	28/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
36	11A3	NGUYỄN TRƯỜNG ANH TÚ	24/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
37	11A3	HUỲNH ANH TUẤN	02/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
38	11A3	NGUYỄN THANH TÙNG	28/10/2006	Nam	CÓ	CÓ	
39	11A3	LÊ THỊ THÚY VÂN	30/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
40	11A3	VÕ VĂN VINH	18/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
41	11A3	HOÀNG THÚY VY	12/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
42	11A3	NGUYỄN PHƯƠNG VY	12/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A4	ĐOÀN THIÊN AN	19/10/2006	Nam	CÓ	CÓ	
2	11A4	TRẦN HOÀNG AN	26/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
3	11A4	NGUYỄN HUỲNH ANH	13/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
4	11A4	TRẦN NGỌC ANH	08/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
5	11A4	NGUYỄN DUY HOÀI BẢO	26/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
6	11A4	VÕ HUỲNH GIA BẢO	14/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
7	11A4	NGÔ KHÁNH BĂNG	29/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
8	11A4	PHẠM THÀNH DANH	15/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
9	11A4	NGUYỄN HOÀNG DUY	30/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
10	11A4	LƯU THỊ THU DUYÊN	10/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
11	11A4	HUỲNH MỸ DỠ	06/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
12	11A4	TRẦN GIA HẬU	09/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
13	11A4	NGUYỄN THỊ THANH HỒNG	04/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
14	11A4	PHAN HOÀNG HUY	23/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
15	11A4	TRẦN DƯƠNG TUẤN HUY	10/09/2006	Nam	CÓ	CÓ	
16	11A4	TRẦN THANH HUNG	22/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
17	11A4	NGUYỄN HUY AN KHANG	24/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
18	11A4	MAI NGỌC PHƯƠNG LINH	03/11/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
19	11A4	VŨ BỘI LINH	07/02/2005	Nữ	CÓ	CÓ	
20	11A4	NGUYỄN LÊ MINH	11/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
21	11A4	TRẦN PHẠM NGỌC MINH	06/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
22	11A4	HUỲNH NGỌC NHẢ MY	27/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
23	11A4	BÙI ĐỖ TRUNG NGHĨA	09/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
24	11A4	TRỊNH NHỰT NGUYỄN	22/01/2006	Nam	CÓ	CÓ	
25	11A4	NGUYỄN KHOA BẢO NHI	28/12/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
26	11A4	BÙI ĐỨC PHÁT	04/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
27	11A4	VÕ LÝ MINH QUÂN	24/10/2006	Nam	CÓ	CÓ	
28	11A4	TRẦN ÁI QUỲNH	02/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
29	11A4	ĐẶNG HOÀNG SƠN	30/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
30	11A4	PHẠM LÊ THÀNH	07/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
31	11A4	ĐẶNG SONG MINH THẮNG	20/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
32	11A4	NGUYỄN CAO MINH THIỆN	27/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
33	11A4	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	13/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
34	11A4	VÕ THÁI THUẬN	16/05/2005	Nam	CÓ	CÓ	
35	11A4	LÂM THỊ CẨM TIỀN	09/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
36	11A4	CHÁU MINH TOÀN	29/06/2005	Nam	CÓ	CÓ	
37	11A4	ĐỖ MINH TRIẾT	31/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
38	11A4	NGUYỄN TRẦN MINH TRIẾT	18/01/2006	Nam	CÓ	CÓ	
39	11A4	LIÊN LIỄU TRÚC	11/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
40	11A4	LIỄU THỰC MINH TỬ	01/07/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
41	11A4	NGÔ THANH TỬ	22/05/2006	Nam	CÓ	CÓ	
42	11A4	PHẠM TRẦN QUÂN TƯỜNG	24/06/2006	Nam	CÓ	CÓ	
43	11A4	KHUU TỬ UYÊN	04/01/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
44	11A4	NGUYỄN DƯƠNG TƯỜNG VY	14/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
45	11A4	NGUYỄN HOÀNG YẾN	07/09/2006	Nữ	CÓ	CÓ	



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A5	BẠCH BẢO ANH	17/02/2006	Nam	CÓ	CÓ	
2	11A5	ĐÀO QUỐC ANH	19/01/2006	Nam	CÓ	CÓ	
3	11A5	NGUYỄN GIA BẢO	04/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
4	11A5	CAO THỊ NGỌC CHÂU	31/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
5	11A5	PHẠM VY BẢO CHÂU	15/04/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
6	11A5	NGUYỄN TRƯỞNG THẾ DINH	11/06/2006	Nam	CÓ	CÓ	
7	11A5	PHẠM MINH ĐỨC	17/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
8	11A5	PHAN ĐỖ MINH ĐỨC	28/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
9	11A5	NGUYỄN PHÚC HẢO	13/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
10	11A5	HỒ HOÀNG BẢO HÂN	20/12/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
11	11A5	NGUYỄN MINH HUY	01/01/2006	Nam	CÓ	CÓ	
12	11A5	HỒ THỊ KIỀU HƯƠNG	31/12/2005	Nữ	CÓ	CÓ	
13	11A5	TRƯƠNG ĐOÀN GIA KHANG	24/05/2006	Nam	CÓ	CÓ	
14	11A5	NGUYỄN ĐỨC KHIÊM	17/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
15	11A5	TRẦN ĐĂNG KHOA	12/05/2006	Nam	CÓ	CÓ	
16	11A5	LÊ XUÂN LONG	08/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
17	11A5	THÁI GIA LONG	20/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
18	11A5	NGUYỄN LỘC	18/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
19	11A5	HUỲNH HOÀNG MINH	23/09/2006	Nam	CÓ	CÓ	
20	11A5	PHẠM QUANG MINH	19/12/2006	Nam	CÓ	CÓ	
21	11A5	VŨ THIỀU XUÂN MINH	05/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
22	11A5	PHÙNG UYÊN MY	24/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
23	11A5	TRƯƠNG KHÁNH NGÂN	08/06/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
24	11A5	NGUYỄN LÁ NGỌC	25/03/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
25	11A5	LÊ NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	02/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
26	11A5	TRƯƠNG NGUYỄN MINH NGUYỆT	10/06/2005	Nữ	CÓ	CÓ	
27	11A5	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	06/12/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
28	11A5	DƯƠNG GIA PHÁT	14/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
29	11A5	HÌNH VĨNH PHÁT	22/09/2006	Nam	CÓ	CÓ	
30	11A5	MAI HỮU PHÁT	21/01/2006	Nam	CÓ	CÓ	
31	11A5	PHÙNG TUẤN PHÚC	03/02/2006	Nam	CÓ	CÓ	
32	11A5	LƯU DƯƠNG QUANG	23/06/2006	Nam	CÓ	CÓ	
33	11A5	TẠ TÂN QUỐC	14/11/2006	Nam	CÓ	CÓ	
34	11A5	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG QUỲNH	10/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
35	11A5	VĂN CÔNG TRƯỜNG SƠN	01/07/2006	Nam	CÓ	CÓ	
36	11A5	ĐOÀN LÊ MINH TÂN	19/04/2006	Nam	CÓ	CÓ	
37	11A5	LÊ HỒNG THÁI	12/05/2006	Nam	CÓ	CÓ	
38	11A5	PHẠM VÕ TUẤN THÀNH	16/06/2006	Nam	CÓ	CÓ	
39	11A5	TRẦN PHƯỚC THIỆN	19/01/2006	Nam	CÓ	CÓ	
40	11A5	MAI THÀNH TIẾN	27/03/2006	Nam	CÓ	CÓ	
41	11A5	TRẦN PHƯƠNG TUẤN	01/08/2006	Nam	CÓ	CÓ	
42	11A5	DIỆP THANH TUYỀN	15/10/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
43	11A5	MÃ THANH TUYỀN	14/02/2006	Nữ	CÓ	CÓ	
44	11A5	NGUYỄN THẢO VY	18/05/2006	Nữ	CÓ	CÓ	

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A6	NGUYỄN LAN ANH	26/02/2006	Nữ	CỔ		
2	11A6	NGUYỄN LƯƠNG GIA BĂNG	29/07/2006	Nam	CỔ		
3	11A6	NGUYỄN MINH ĐẠT	03/07/2006	Nam	CỔ		
4	11A6	VĂN TÂN ĐẠT	04/06/2006	Nam	CỔ		
5	11A6	TẶNG KIM ĐÌNH	25/01/2006	Nam	CỔ		
6	11A6	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÀ	11/09/2006	Nữ	CỔ		
7	11A6	PHAN CHÍ HẢI	17/10/2006	Nam	CỔ		
8	11A6	TRẦN MINH HIỂU	18/10/2006	Nam	CỔ		
9	11A6	PHAN THỊ DIỄM HỒNG	11/02/2006	Nữ	CỔ		
10	11A6	DƯƠNG QUỐC HUY	01/03/2006	Nam	CỔ		
11	11A6	THI GIA HUY	15/10/2006	Nam	CỔ		
12	11A6	VĂN QUỐC HUY	06/10/2006	Nam	CỔ		
13	11A6	NGUYỄN MINH KHA	26/07/2006	Nam	CỔ		
14	11A6	VŨ HOÀNG KHANG	20/08/2006	Nam	CỔ		
15	11A6	PHẠM ANH KHOA	31/10/2006	Nam	CỔ		
16	11A6	LÊ ANH KHÔI	04/04/2006	Nam	CỔ		
17	11A6	TRẦN TUẤN KIẾT	12/02/2006	Nam	CỔ		
18	11A6	LÊ TRƯỞNG THÀNH LỄ	11/03/2006	Nam	CỔ		
19	11A6	PHAN DƯƠNG NGỌC LOAN	26/10/2006	Nữ	CỔ		
20	11A6	TRẦN CHÍ LỘC	09/07/2006	Nam	CỔ		
21	11A6	TRẦN THỊ DIỄM MI	31/08/2006	Nữ	CỔ		
22	11A6	PHAN VÕ HÀ MY	15/04/2006	Nữ	CỔ		
23	11A6	THÁI KIM NGÂN	18/07/2006	Nữ	CỔ		
24	11A6	NGUYỄN BẢO NGỌC	06/12/2006	Nữ	CỔ		
25	11A6	ĐẶNG NHẬT XUÂN NHI	01/05/2006	Nữ	CỔ		
26	11A6	LÊ THỊ YẾN NHI	29/09/2006	Nữ	CỔ		
27	11A6	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	12/06/2006	Nữ	CỔ		
28	11A6	GIANG KIM QUẾ	15/05/2006	Nữ	CỔ		
29	11A6	NGÔ HUỆ SAN	02/11/2006	Nữ	CỔ		
30	11A6	NGUYỄN TRẦN VIỆT SƠN	14/12/2006	Nam	CỔ		
31	11A6	TRẦN PHAN KIM THANH	31/08/2006	Nữ	CỔ		
32	11A6	TRẦN HỮU THỊNH	01/06/2006	Nam	CỔ		
33	11A6	ĐỖ MINH THÔNG	28/09/2006	Nam	CỔ		
34	11A6	LƯƠNG QUÊ THUẬN	25/12/2003	Nữ	CỔ		
35	11A6	HUỲNH NGỌC THÙY	30/04/2006	Nữ	CỔ		
36	11A6	TRẦN BÍCH THÙY	04/04/2006	Nữ	CỔ		
37	11A6	VÕ NGỌC MINH THU	09/11/2006	Nữ	CỔ		
38	11A6	TRẦN VĨNH TOÀN	02/03/2006	Nam	CỔ		
39	11A6	NGUYỄN NGỌC THUỶ TRÂM	23/11/2006	Nữ	CỔ		
40	11A6	NGUYỄN HUỲNH MINH TRIẾT	14/10/2006	Nam	CỔ		
41	11A6	VÕ THANH TUYÊN	10/07/2006	Nữ	CỔ		
42	11A6	NGUYỄN THẾ VINH	25/08/2006	Nam	CỔ		
43	11A6	NGUYỄN HỮU VŨ	20/12/2006	Nam	CỔ		

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A7	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	06/07/2006	Nữ	CÓ		
2	11A7	HUỖNH VĨ ĐẠT	19/03/2006	Nam	CÓ		
3	11A7	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	19/05/2006	Nam	CÓ		
4	11A7	NGUYỄN DUY HÂN	18/08/2006	Nữ	CÓ		
5	11A7	TRẦN TÚ HÂN	08/12/2006	Nữ	CÓ		
6	11A7	MAI ANH HUY	23/02/2006	Nam	CÓ		
7	11A7	NGUYỄN MINH HUY	14/10/2006	Nam	CÓ		
8	11A7	NGUYỄN QUAN HUY	11/07/2006	Nam	CÓ		
9	11A7	TRƯƠNG GIA HUY	06/02/2006	Nam	CÓ		
10	11A7	NGUYỄN QUANG HÙNG	28/10/2006	Nam	CÓ		
11	11A7	TRẦN QUỐC HÙNG	05/04/2006	Nam	CÓ		
12	11A7	NGUYỄN HOÀNG AN KHANG	23/03/2006	Nam	CÓ		
13	11A7	TRẦN TUẤN LÂM	26/01/2006	Nam	CÓ		
14	11A7	NGUYỄN HOÀNG LONG	09/12/2006	Nam	CÓ		
15	11A7	TRẦN HOÀNG LONG	13/10/2006	Nam	CÓ		
16	11A7	TRƯƠNG KHA NHẬT MINH	05/09/2006	Nam	CÓ		
17	11A7	NGUYỄN TRÌNH GIA NGHI	30/11/2006	Nam	CÓ		
18	11A7	TĂNG BỘI NGHI	05/04/2006	Nữ	CÓ		
19	11A7	ĐỖ LÊ THANH NHI	22/04/2006	Nữ	CÓ		
20	11A7	ĐẶNG HOÀNG BẢO NHƯ	22/01/2006	Nữ	CÓ		
21	11A7	NGUYỄN THỊ NHƯ	01/09/2006	Nữ	CÓ		
22	11A7	NGUYỄN TRẦN GIA PHI	27/08/2006	Nam	CÓ		
23	11A7	NGUYỄN VĂN PHÚC	11/12/2006	Nam	CÓ		
24	11A7	TRẦN GIA PHÚC	29/09/2006	Nam	CÓ		
25	11A7	LÂM TỔ PHƯƠNG	24/09/2006	Nữ	CÓ		
26	11A7	MẠCH MỸ QUỲNH	28/08/2006	Nữ	CÓ		
27	11A7	LÊ TÂN TÀI	25/06/2006	Nam	CÓ		
28	11A7	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG TÂM	24/12/2006	Nữ	CÓ		
29	11A7	MAO NGỌC THANH	09/03/2006	Nữ	CÓ		
30	11A7	ĐOÀN LIÊNG THÀNH	24/03/2006	Nam	CÓ		
31	11A7	TÔ TÂN THÀNH	20/12/2006	Nam	CÓ		
32	11A7	ĐẶNG THỊ THU THẢO	15/03/2006	Nữ	CÓ		
33	11A7	PHẠM ĐỨC THẮNG	02/02/2006	Nam	CÓ		
34	11A7	NGUYỄN TRÍ THIÊN	26/08/2006	Nam	CÓ		
35	11A7	VŨ MINH THIÊN	29/04/2006	Nam	CÓ		
36	11A7	LÂM MINH THÔNG	11/06/2006	Nam	CÓ		
37	11A7	NGUYỄN QUỲNH TRÂM	18/08/2006	Nữ	CÓ		
38	11A7	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	16/11/2006	Nữ	CÓ		
39	11A7	TRANG MÃ TỔ TRINH	05/10/2006	Nữ	CÓ		
40	11A7	TRẦN HUỖNH THANH TRÚC	04/04/2006	Nữ	CÓ		
41	11A7	VÕ HỒ ÁNH TUYẾT	21/10/2006	Nữ	CÓ		
42	11A7	NGUYỄN THỊ HÀ VÂN	11/06/2006	Nữ	CÓ		
43	11A7	VÕ THÀNH VINH	23/06/2006	Nam	CÓ		
44	11A7	NGÔ MỸ Ý	21/11/2006	Nữ	CÓ		
45	11A7	NGUYỄN PHAN NHƯ Ý	04/07/2006	Nữ	CÓ		

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A8	NGUYỄN PHẠM MINH ANH	22/11/2006	Nữ		CÓ	
2	11A8	NGUYỄN QUỲNH ANH	02/02/2006	Nữ		CÓ	
3	11A8	VŨ NGỌC TRÂM ANH	29/10/2006	Nữ		CÓ	
4	11A8	LÊ NGỌC ÁNH	10/03/2006	Nữ		CÓ	
5	11A8	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	22/02/2006	Nữ		CÓ	
6	11A8	TRANG KIM ÁNH	22/02/2006	Nữ		CÓ	
7	11A8	LÝ THUYẾT	27/02/2006	Nữ		CÓ	
8	11A8	NGÔ HẢI ĐĂNG	26/08/2006	Nam		CÓ	
9	11A8	DIỆP NGUYỄN THU HƯƠNG	01/07/2006	Nữ		CÓ	
10	11A8	PHẠM TRUNG KIÊN	03/03/2006	Nam		CÓ	
11	11A8	TẤT MỸ LINH	09/04/2005	Nữ		CÓ	
12	11A8	THÁI TUYỀN LOAN	01/09/2006	Nữ		CÓ	
13	11A8	TRẦN ÁI LY	19/06/2006	Nữ		CÓ	
14	11A8	ĐẶNG HUỆ Mẫn	22/11/2006	Nữ		CÓ	
15	11A8	HỒ THỊ DIỄM MY	21/12/2006	Nữ		CÓ	
16	11A8	PHẠM LÊ KIM NGÂN	23/06/2006	Nữ		CÓ	
17	11A8	TRỊNH HỒNG NGÂN	22/12/2005	Nữ		CÓ	
18	11A8	TRANG LÊ CHÂU NGỌC	09/05/2006	Nữ		CÓ	
19	11A8	DƯƠNG BỘI NHI	01/06/2006	Nữ		CÓ	
20	11A8	NGÔ GIA NHƯ	16/12/2006	Nữ		CÓ	
21	11A8	NGÔ THUẬN PHÁT	30/11/2006	Nam		CÓ	
22	11A8	LÊ ĐÌNH PHÚC	15/08/2006	Nam		CÓ	
23	11A8	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	04/08/2006	Nam		CÓ	
24	11A8	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	07/02/2006	Nữ		CÓ	
25	11A8	ĐỖ PHÚ SANG	16/12/2006	Nam		CÓ	
26	11A8	TRỊNH ĐỨC THUẬN	09/03/2006	Nam		CÓ	
27	11A8	LÊ ANH THƯ	13/01/2006	Nữ		CÓ	
28	11A8	VÕ ÁNH MINH THƯ	23/02/2006	Nữ		CÓ	
29	11A8	KIÊN NGUYỄN THUYẾT TIÊN	08/09/2006	Nữ		CÓ	
30	11A8	HỒ VÕ QUỲNH TRÂM	31/03/2006	Nữ		CÓ	
31	11A8	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	06/07/2006	Nữ		CÓ	
32	11A8	NGUYỄN BẢO TRẦN	04/04/2006	Nữ		CÓ	
33	11A8	THÁI MỸ TRẦN	29/04/2006	Nữ		CÓ	
34	11A8	VÕ CAO TRÍ	26/07/2006	Nam		CÓ	
35	11A8	HÀ MINH TRỌNG	15/04/2006	Nam		CÓ	
36	11A8	NGUYỄN BÙI THANH TRÚC	22/10/2006	Nữ		CÓ	
37	11A8	NGUYỄN NGỌC ANH TÚ	25/03/2006	Nữ		CÓ	
38	11A8	ĐOÀN MINH TUỆ	12/07/2006	Nữ		CÓ	
39	11A8	BÙI NGỌC PHƯƠNG UYÊN	15/07/2006	Nữ		CÓ	
40	11A8	NGUYỄN VÕ TUỜNG VY	04/09/2006	Nữ		CÓ	
41	11A8	PHAN NGỌC VY	11/09/2006	Nữ		CÓ	
42	11A8	TRẦN PHẠM ÁI VY	10/02/2006	Nữ		CÓ	
43	11A8	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC YẾN	18/01/2006	Nữ		CÓ	
44	11A8	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	10/01/2006	Nữ		CÓ	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A9	VƯƠNG TRÚC AN	29/03/2006	Nữ		CÓ	
2	11A9	HÀ NGỌC ANH	07/08/2006	Nữ		CÓ	
3	11A9	NGUYỄN PHÚC BẢO	15/11/2006	Nam		CÓ	
4	11A9	LÊ CAO CHÍ CÔNG	05/11/2006	Nam		CÓ	
5	11A9	TRƯƠNG TUẤN CUỒNG	28/07/2005	Nam		CÓ	
6	11A9	TẶNG THÚY DOANH	04/07/2006	Nữ		CÓ	
7	11A9	ÂU THỦY DUNG	08/04/2006	Nữ		CÓ	
8	11A9	NGUYỄN KHÁNH DUY	11/03/2006	Nam		CÓ	
9	11A9	NGUYỄN QUỐC DUY	10/01/2005	Nam		CÓ	
10	11A9	CAO THỊ THU HIỀN	29/03/2006	Nữ		CÓ	
11	11A9	NGUYỄN QUỐC HUY	21/06/2006	Nam		CÓ	
12	11A9	BÙI LÊ NGUYỄN KHANG	21/11/2006	Nam		CÓ	
13	11A9	VÕ PHÚC VĨNH KHANG	27/11/2006	Nam		CÓ	
14	11A9	PHẠM ANH KHÔI	26/07/2006	Nam		CÓ	
15	11A9	NGUYỄN ANH KIẾT	24/11/2006	Nam		CÓ	
16	11A9	TỪ QUÁCH THƠ LONG	29/05/2006	Nam		CÓ	
17	11A9	MẠC TUYẾT MI	16/07/2006	Nữ		CÓ	
18	11A9	PHÙNG THỊ HOÀI NAM	19/05/2006	Nữ		CÓ	
19	11A9	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGÂN	27/04/2006	Nữ		CÓ	
20	11A9	NGUYỄN LÊ TRUNG NGHĨA	21/10/2005	Nam		CÓ	
21	11A9	HUỲNH NHƯ NGỌC	01/05/2006	Nữ		CÓ	
22	11A9	THÁI NGUYỄN THIÊN NHẬN	13/03/2006	Nam		CÓ	
23	11A9	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHI	19/09/2006	Nữ		CÓ	
24	11A9	NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ	14/10/2006	Nữ		CÓ	
25	11A9	NGUYỄN TRƯƠNG ĐẠI PHÁT	27/07/2006	Nam		CÓ	
26	11A9	NGUYỄN TRUNG THIÊN PHÚC	05/06/2005	Nam		CÓ	
27	11A9	LƯU MỸ PHƯƠNG	28/07/2006	Nữ		CÓ	
28	11A9	TÔ HOÀNG MINH QUÂN	24/11/2006	Nam		CÓ	
29	11A9	LƯƠNG CHÂN QUYỀN	24/12/2006	Nam		CÓ	
30	11A9	TÔ KỶ SƠN	21/11/2006	Nam		CÓ	
31	11A9	NGUYỄN HOÀNG TÂM	01/04/2006	Nam		CÓ	
32	11A9	HÀ THỊ THANH THẢO	16/12/2006	Nữ		CÓ	
33	11A9	HUỲNH THỊ MINH THU	07/11/2006	Nữ		CÓ	
34	11A9	LÊ NGỌC ANH THU	18/05/2006	Nữ		CÓ	
35	11A9	HOÀNG NGỌC HOÀI THƯƠNG	03/05/2006	Nam		CÓ	
36	11A9	LƯU VĨ TIẾN	17/02/2006	Nam		CÓ	
37	11A9	CÁI TĂNG MINH TOÀN	30/04/2006	Nam		CÓ	
38	11A9	BÙI THỊ KIM TRANG	01/03/2006	Nữ		CÓ	
39	11A9	PHẠM NGỌC TRÂM	17/01/2006	Nữ		CÓ	
40	11A9	HỒ NGỌC THANH TRÚC	27/04/2006	Nữ		CÓ	
41	11A9	NGUYỄN QUÁCH ANH TUẤN	17/02/2006	Nam		CÓ	
42	11A9	BÙI THỊ NGỌC TUYỀN	29/12/2006	Nữ		CÓ	
43	11A9	VÕ NGỌC PHƯƠNG UYÊN	13/12/2006	Nữ		CÓ	
44	11A9	ĐINH THOẠI PHƯƠNG VY	03/04/2006	Nữ		CÓ	
45	11A9	GIP PHI YẾN	29/04/2006	Nữ		CÓ	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH
Năm học 2022-2023

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A10	HUỖNH NGỌC ANH	26/08/2006	Nữ		CÓ	
2	11A10	ĐẶNG HUỆ AN	22/11/2006	Nữ		CÓ	
3	11A10	PHAN MỸ DUNG	21/10/2006	Nữ		CÓ	
4	11A10	NGUYỄN TƯỜNG DUY DUYÊN	05/04/2006	Nữ		CÓ	
5	11A10	NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG	30/10/2006	Nam		CÓ	
6	11A10	NGUYỄN ANH HẢO	10/11/2006	Nam		CÓ	
7	11A10	NGUYỄN CHÍ PHÚC HẬU	15/02/2006	Nam		CÓ	
8	11A10	NGUYỄN ĐĂNG HIẾU	24/10/2006	Nam		CÓ	
9	11A10	HUỖNH ĐỨC HUY	23/08/2006	Nam		CÓ	
10	11A10	PHAN VĨ ĐÌNH HUY	15/11/2006	Nam		CÓ	
11	11A10	NGUYỄN TUẤN KHANG	05/10/2006	Nam		CÓ	
12	11A10	TRỊNH TRÍ KHIÊM	26/11/2006	Nam		CÓ	
13	11A10	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	30/10/2006	Nam		CÓ	
14	11A10	TRIỆU NGUYỄN MINH KHÔI	21/06/2006	Nam		CÓ	
15	11A10	NGUYỄN THỊ XUÂN LAN	16/01/2006	Nữ		CÓ	
16	11A10	NGUYỄN PHI LONG	14/05/2006	Nam		CÓ	
17	11A10	HUỖNH TRẦN MI	19/01/2006	Nữ		CÓ	
18	11A10	VÕ VĂN NAM	05/10/2006	Nam		CÓ	
19	11A10	TRẦN THỊ MỸ NGÂN	19/04/2006	Nữ		CÓ	
20	11A10	TRƯƠNG HỒNG NGỌC	10/02/2006	Nữ		CÓ	
21	11A10	ÔN CHẨN NGUYỄN	09/05/2006	Nam		CÓ	
22	11A10	NGUYỄN ĐẶNG THANH NHI	24/08/2006	Nữ		CÓ	
23	11A10	NGUYỄN PHẠM TUYẾT NHI	08/10/2006	Nữ		CÓ	
24	11A10	THẠCH PHƯƠNG BẢO NHƯ	05/10/2006	Nữ		CÓ	
25	11A10	VŨ TIỀN PHÁT	09/05/2006	Nam		CÓ	
26	11A10	TIÊU THIÊN PHÚC	16/05/2006	Nam		CÓ	
27	11A10	VÕ NHƯ PHƯƠNG	14/12/2006	Nữ		CÓ	
28	11A10	PHẠM LÊ QUANG	25/11/2006	Nam		CÓ	
29	11A10	LƯƠNG UYÊN SAN	29/09/2006	Nữ		CÓ	
30	11A10	ĐẶNG NGÂN TÂM	15/09/2006	Nữ		CÓ	
31	11A10	LÊ THANH TÂN	03/12/2006	Nam		CÓ	
32	11A10	TRẦN THỊ THANH THÚY	28/10/2006	Nữ		CÓ	
33	11A10	LŨ TRẦN MINH THƯ	16/09/2006	Nữ		CÓ	
34	11A10	TRẦN ANH THƯ	02/12/2006	Nữ		CÓ	
35	11A10	HUỖNH TIẾN	12/06/2006	Nam		CÓ	
36	11A10	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TOÀN	15/10/2006	Nam		CÓ	
37	11A10	NGUYỄN MAI TRANG	14/12/2006	Nữ		CÓ	
38	11A10	ĐẶNG NGUYỄN BẢO TRẦN	24/01/2006	Nữ		CÓ	
39	11A10	NGUYỄN LÊ NHÃ TRÚC	18/03/2006	Nữ		CÓ	
40	11A10	TRƯƠNG ANH TUẤN	27/02/2006	Nam		CÓ	
41	11A10	PHAN UYÊN TUYỀN	06/05/2006	Nữ		CÓ	
42	11A10	HUỖNH KHẢI VĂN	12/09/2006	Nam		CÓ	
43	11A10	HUỖNH KIỀU VY	08/10/2006	Nữ		CÓ	
44	11A10	NGUYỄN NGỌC ÁI VY	06/11/2006	Nữ		CÓ	

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A11	LÊ ĐẶNG PHƯƠNG ANH	19/06/2006	Nữ		CÓ	
2	11A11	NGUYỄN TRẦN QUỐC ANH	16/02/2006	Nam		CÓ	
3	11A11	THẠCH NGỌC BẢO CHÂU	10/10/2006	Nữ		CÓ	
4	11A11	TRẦN ĐẶNG THUỖ DUNG	15/05/2006	Nữ		CÓ	
5	11A11	NGUYỄN THỊ KIM DUYỀN	11/11/2006	Nữ		CÓ	
6	11A11	LÊ TIẾN ĐẠT	01/01/2006	Nam		CÓ	
7	11A11	ĐỖ MINH ĐỨC	20/05/2006	Nam		CÓ	
8	11A11	HÀ KIẾN HẢO	05/10/2006	Nam		CÓ	
9	11A11	NGUYỄN TRUNG HIẾU	08/05/2006	Nam		CÓ	
10	11A11	PHẠM ĐĂNG THANH HUY	20/06/2006	Nam		CÓ	
11	11A11	TRẦN HOÀNG KHANG	11/08/2006	Nam		CÓ	
12	11A11	LA TRÍ KHOA	09/06/2006	Nam		CÓ	
13	11A11	NGUYỄN KHOA TUẤN KIẾT	17/05/2006	Nam		CÓ	
14	11A11	ĐINH LƯU HUỆ LAN	22/12/2006	Nữ		CÓ	
15	11A11	DƯ ĐIỀU LINH	04/05/2006	Nữ		CÓ	
16	11A11	PHAN THÁI LONG	10/03/2005	Nam		CÓ	
17	11A11	ĐỖ THỊ CẨM LY	26/02/2006	Nữ		CÓ	
18	11A11	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG MINH	15/09/2006	Nam		CÓ	
19	11A11	NGUYỄN HUỲNH NGỌC NGÀ	01/01/2006	Nữ		CÓ	
20	11A11	LÊ TRẦN XUÂN NGHI	21/05/2006	Nữ		CÓ	
21	11A11	PHẠM BẢO NGỌC	17/06/2006	Nữ		CÓ	
22	11A11	PHẠM NGUYỄN BẢO NGUYỄN	25/02/2006	Nam		CÓ	
23	11A11	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH NHI	13/10/2006	Nữ		CÓ	
24	11A11	TRẦN ANH NHI	05/11/2006	Nữ		CÓ	
25	11A11	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	20/02/2006	Nữ		CÓ	
26	11A11	LẠC QUỐC PHONG	18/05/2006	Nam		CÓ	
27	11A11	NGUYỄN SONG HỒNG PHÚC	29/03/2006	Nữ		CÓ	
28	11A11	HUỲNH NHẬT PHƯƠNG	13/07/2006	Nữ		CÓ	
29	11A11	MÃ THIẾU QUYÊN	24/03/2006	Nữ		CÓ	
30	11A11	PHẠM TRỌNG SANG	22/12/2005	Nam		CÓ	
31	11A11	NGUYỄN ĐOÀN NHẬT TÂN	06/05/2006	Nam		CÓ	
32	11A11	TSÀN DƯƠNG GIA THIỆU	20/05/2006	Nam		CÓ	
33	11A11	LÂM GIA THUẬN	23/06/2006	Nam		CÓ	
34	11A11	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	07/08/2006	Nữ		CÓ	
35	11A11	VŨ LÊ ANH THƯ	06/01/2006	Nữ		CÓ	
36	11A11	NGUYỄN TRUNG TÍN	03/06/2006	Nam		CÓ	
37	11A11	TRẦN THANH TOÀN	04/06/2006	Nam		CÓ	
38	11A11	NGUYỄN PHẠM THỦY TRANG	14/06/2006	Nữ		CÓ	
39	11A11	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	15/11/2006	Nữ		CÓ	
40	11A11	LƯU BẢO TUẤN	05/06/2006	Nam		CÓ	
41	11A11	TRƯƠNG GIA TUỆ	19/07/2006	Nữ		CÓ	
42	11A11	ĐÀO THỊ SƠN TUYÊN	29/09/2006	Nữ		CÓ	
43	11A11	VŨ THỊ HÀ VI	08/05/2006	Nữ		CÓ	
44	11A11	NGUYỄN TRẦN KIM XUYẾN	03/01/2006	Nữ		CÓ	

HIỆU TRƯỞNG


Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A12	NGUYỄN BÌNH MINH ANH	10/05/2006	Nam		CÓ	
2	11A12	PHẠM MINH CHÂU	11/09/2006	Nữ		CÓ	
3	11A12	PHẠM HIẾU DUY	15/05/2006	Nam		CÓ	
4	11A12	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	14/07/2006	Nam		CÓ	
5	11A12	TRẦN CHÍ HÀO	15/01/2006	Nam		CÓ	
6	11A12	TRẦN GIA HÂN	13/08/2006	Nữ		CÓ	
7	11A12	LẠI PHƯỚC XUÂN HUYỀN	17/10/2006	Nữ		CÓ	
8	11A12	NGUYỄN PHƯỚC KHANG	17/09/2006	Nam		CÓ	
9	11A12	TRẦN ĐĂNG KHOA	14/10/2006	Nam		CÓ	
10	11A12	TRẦN NGỌC TUẤN KIẾT	13/11/2006	Nam		CÓ	
11	11A12	HOÀNG NGỌC LINH	13/01/2006	Nữ		CÓ	
12	11A12	PHẠM THỊ CẨM LY	30/04/2006	Nữ		CÓ	
13	11A12	CHÂU BẢO MY	07/10/2006	Nữ		CÓ	
14	11A12	PHẠM GIA MỸ	16/10/2006	Nữ		CÓ	
15	11A12	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÀ	18/04/2006	Nữ		CÓ	
16	11A12	NGUYỄN GIANG NGHI	15/11/2006	Nữ		CÓ	
17	11A12	TRẦN TỬ NGỌC	21/06/2006	Nữ		CÓ	
18	11A12	TRẦN THANH NGUYỄN	05/04/2006	Nam		CÓ	
19	11A12	TRẦN NGỌC YẾN NHI	25/09/2006	Nữ		CÓ	
20	11A12	HÀ TUYẾT NHƯ	28/05/2006	Nữ		CÓ	
21	11A12	TỪ NGỌC OANH	25/06/2006	Nữ		CÓ	
22	11A12	TRẦN ĐĂNG PHONG	12/02/2006	Nam		CÓ	
23	11A12	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	29/08/2006	Nữ		CÓ	
24	11A12	TRẦN LÂM NGỌC PHƯƠNG	28/02/2006	Nữ		CÓ	
25	11A12	ĐOÀN HỒNG QUYÊN	27/11/2006	Nữ		CÓ	
26	11A12	ÂU THỊNH SANG	22/08/2004	Nam		CÓ	
27	11A12	ĐẶNG ĐÌNH HOÀNG SƠN	19/04/2006	Nam		CÓ	
28	11A12	NGUYỄN THANH TÂN	17/01/2006	Nam		CÓ	
29	11A12	VÕ ĐẶNG TIẾN THÀNH	26/12/2005	Nam		CÓ	
30	11A12	LÊ PHÚC THỊNH	14/09/2006	Nam		CÓ	
31	11A12	NGUYỄN VÕ NHẬT THUẬN	01/09/2006	Nam		CÓ	
32	11A12	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	27/07/2006	Nữ		CÓ	
33	11A12	TRẦN CẨM TIẾN	01/02/2006	Nữ		CÓ	
34	11A12	HUỲNH TRỌNG TÍN	16/05/2006	Nam		CÓ	
35	11A12	HUỲNH NGỌC TRÂM	11/08/2006	Nữ		CÓ	
36	11A12	ĐỖ TRƯỞNG HOÀNG BẢO TRÂN	09/11/2006	Nữ		CÓ	
37	11A12	NGUYỄN MINH TRÍ	13/11/2006	Nam		CÓ	
38	11A12	LÝ MINH TUẤN	01/12/2006	Nam		CÓ	
39	11A12	LÊ THANH TÙNG	07/09/2006	Nam		CÓ	
40	11A12	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG UYÊN	18/10/2006	Nữ		CÓ	
41	11A12	TRẦN GIA UYÊN	09/02/2006	Nữ		CÓ	
42	11A12	LÊ QUÁCH THANH VINH	31/01/2006	Nam		CÓ	
43	11A12	PHẠM LÊ NHƯ Ý	26/01/2006	Nữ		CÓ	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH
Năm học 2022-2023

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A13	NGUYỄN NHẬT HOA ANH	29/07/2006	Nữ			
2	11A13	NGUYỄN PHAN GIA BẢO	14/05/2006	Nam			
3	11A13	TRẦN QUỐC CÔNG	14/06/2006	Nam			
4	11A13	HUỲNH NGỌC DUNG	20/10/2005	Nữ			
5	11A13	PHẠM HOÀNG DUY	24/05/2006	Nam			
6	11A13	NGUYỄN KIM ĐỊNH	07/03/2006	Nữ			
7	11A13	PHAN NHẬT HẢO	25/05/2006	Nam			
8	11A13	LẠI NGỌC HÂN	29/01/2006	Nữ			
9	11A13	HUỲNH QUỐC GIA HUY	15/08/2006	Nam			
10	11A13	NGUYỄN THANH HUYỀN	09/12/2006	Nữ			
11	11A13	PHÙ MINH KHANG	04/04/2006	Nam			
12	11A13	TRẦN MINH KHOA	22/08/2006	Nam			
13	11A13	ĐẶNG ANH KIẾT	01/02/2006	Nam			
14	11A13	LƯƠNG THỦY LINH	03/01/2006	Nữ			
15	11A13	HUỲNH GIA MÃN	16/04/2006	Nữ			
16	11A13	NGUYỄN DƯƠNG HÀ MY	31/12/2006	Nữ			
17	11A13	VÕ THỊ KIM NGÂN	10/08/2006	Nữ			
18	11A13	NGUYỄN HIẾU NGHĨA	12/04/2006	Nam			
19	11A13	TRẦN NHƯ NGỌC	07/09/2006	Nữ			
20	11A13	TRẦN LÊ NGUYỄN	25/12/2006	Nam			
21	11A13	PHẠM NGUYỄN KIỀU NHI	05/10/2006	Nữ			
22	11A13	VÕ NGỌC NHƯ	28/09/2006	Nữ			
23	11A13	DƯƠNG MẠNH PHÁT	08/01/2006	Nam			
24	11A13	HUỲNH NHÂN PHÚC	15/05/2006	Nam			
25	11A13	DƯƠNG LÊ NGỌC PHỤNG	18/01/2006	Nữ			
26	11A13	DIỆP GIA QUÂN	24/03/2003	Nữ			
27	11A13	NGUYỄN MAI MINH QUÂN	31/03/2006	Nam			
28	11A13	TĂNG MỸ QUYÊN	01/03/2006	Nữ			
29	11A13	ĐINH PHÚ TÀI	02/11/2006	Nam			
30	11A13	NGÔ QUANG THẮNG	30/05/2006	Nam			
31	11A13	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	23/04/2006	Nam			
32	11A13	NGUYỄN HIỀN THỰC	26/01/2006	Nữ			
33	11A13	ĐINH THỊ ANH THƯ	07/07/2006	Nữ			
34	11A13	ĐẶNG THỊ THỦY TIỀN	17/06/2006	Nữ			
35	11A13	HUỲNH NGỌC TIỀN	17/07/2005	Nam			
36	11A13	PHẠM TRUNG TÍNH	11/05/2006	Nam			
37	11A13	NGÔ HUỲNH KIM TRANG	16/03/2006	Nữ			
38	11A13	PHẠM UYÊN TRÂM	25/05/2006	Nữ			
39	11A13	VÕ ĐÌNH TRỊ	03/06/2006	Nam			
40	11A13	HUỲNH PHẠM MINH TUẤN	05/05/2006	Nam			
41	11A13	TRƯƠNG VĨNH TƯỜNG	08/12/2006	Nam			
42	11A13	TÔ NGỌC PHƯƠNG UYÊN	26/06/2006	Nữ			
43	11A13	BÙI LƯU NGUYỄN VŨ	16/02/2006	Nam			
44	11A13	THÁI LÊ HOÀNG YẾN	23/02/2006	Nữ			

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH
Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A14	LÊ HUỖNH NGUYỄN AN	12/11/2006	Nữ		CÓ	
2	11A14	HỒ MỸ BĂNG	05/06/2006	Nữ		CÓ	
3	11A14	ĐẶNG THÀNH CÔNG	15/11/2006	Nam		CÓ	
4	11A14	PHAN MINH DUY	31/10/2006	Nam		CÓ	
5	11A14	PHAN MỸ DUYỀN	16/06/2006	Nữ		CÓ	
6	11A14	PHAN THÀNH ĐẠT	06/01/2006	Nam		CÓ	
7	11A14	HỒ TRUNG HẢO	21/03/2006	Nam		CÓ	
8	11A14	NGUYỄN THỊ NGỌC HOA	21/07/2006	Nữ		CÓ	
9	11A14	PHAN NGỌC ĐỨC HUY	17/12/2006	Nam		CÓ	
10	11A14	PHÙNG TÂM HUY	11/07/2006	Nam		CÓ	
11	11A14	TRẦN QUỐC HUNG	08/06/2006	Nam		CÓ	
12	11A14	PHAN VŨ DUY KHA	25/08/2006	Nữ		CÓ	
13	11A14	BÙI ĐĂNG KHOA	01/12/2006	Nam		CÓ	
14	11A14	NGUYỄN HOÀNG ANH KHÔI	11/08/2006	Nam		CÓ	
15	11A14	HUỖNH MINH LÀNH	28/06/2006	Nam		CÓ	
16	11A14	NGUYỄN NGỌC ÁNH LINH	15/07/2005	Nữ		CÓ	
17	11A14	THÁI Y LINH	24/07/2005	Nữ		CÓ	
18	11A14	LÊ XUÂN LỘC	16/08/2006	Nam		CÓ	
19	11A14	NGUYỄN NGỌC GIA MẪN	13/10/2006	Nữ		CÓ	
20	11A14	NGUYỄN ĐỨC NAM	14/12/2006	Nam		CÓ	
21	11A14	LÊ THỊ KIM NGÂN	03/04/2006	Nữ		CÓ	
22	11A14	NGUYỄN HỖN NGUYỄN	08/12/2006	Nam		CÓ	
23	11A14	LÂM YÊN NHƯ	13/11/2006	Nữ		CÓ	
24	11A14	NURISA	24/12/2006	Nữ		CÓ	
25	11A14	TRẦN HỒNG PHÁT	22/09/2006	Nam		CÓ	
26	11A14	HỒ THANH PHONG	25/12/2006	Nam		CÓ	
27	11A14	ĐÌNH NGỌC PHÚC	27/02/2006	Nữ		CÓ	
28	11A14	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	26/12/2006	Nam		CÓ	
29	11A14	DƯƠNG PHẠM ĐĂNG QUANG	07/10/2006	Nam		CÓ	
30	11A14	NGUYỄN NHẬT QUY	20/01/2006	Nam		CÓ	
31	11A14	NGUYỄN NGỌC QUẾ SANG	08/08/2006	Nữ		CÓ	
32	11A14	TRẦN ANH TÀI	24/11/2006	Nam		CÓ	
33	11A14	VŨ LÊ MINH THẢO	26/12/2006	Nữ		CÓ	
34	11A14	CAO ĐẶNG QUỐC THỊNH	12/11/2006	Nam		CÓ	
35	11A14	LÝ MINH THUẬN	11/12/2006	Nam		CÓ	
36	11A14	PHẠM THANH THÚY	02/12/2006	Nữ		CÓ	
37	11A14	TRẦN THANH TRÀ	12/08/2006	Nam		CÓ	
38	11A14	PHAN TRẦN KIM TRANG	14/01/2006	Nữ		CÓ	
39	11A14	TRẦN BẢO TRẦN	21/01/2006	Nữ		CÓ	
40	11A14	LÂM THANH TRÚC	23/05/2006	Nữ		CÓ	
41	11A14	TRƯƠNG VĂN TRUNG	24/07/2006	Nam		CÓ	
42	11A14	NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG UYÊN	25/02/2006	Nữ		CÓ	
43	11A14	HOÀNG THANH VÂN	04/12/2006	Nữ		CÓ	
44	11A14	NGUYỄN NGỌC THÚY VY	18/08/2006	Nữ		CÓ	



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A15	NGUYỄN HOÀNG ẮN	15/12/2006	Nam			
2	11A15	TRẦN HOÀNG QUỐC BẢO	16/08/2006	Nam			
3	11A15	TRẦN THÁI DUY	23/12/2006	Nam			
4	11A15	LÊ NGUYỄN UYÊN ĐAN	03/11/2006	Nữ			
5	11A15	NGUYỄN DUY ĐẠT	19/10/2006	Nam			
6	11A15	MOHAMAD FIKRI	14/09/2006	Nam			
7	11A15	PHẠM MINH HIẾU	20/07/2006	Nam			
8	11A15	LÊ ANH HOÀNG	09/06/2006	Nam			
9	11A15	PHẠM NGUYỄN GIA HUY	11/05/2006	Nam			
10	11A15	ĐẶNG LƯU KHÁNH HUYỀN	19/05/2006	Nữ			
11	11A15	KỶ THỊ QUỲNH HƯƠNG	26/08/2006	Nữ			
12	11A15	LƯƠNG VĨNH KHANG	09/04/2006	Nam			
13	11A15	NGÔ ĐÌNH MINH KHOA	07/04/2006	Nam			
14	11A15	HỒ DUY KHÁNH KHÔI	02/09/2006	Nam			
15	11A15	LÊ THỊ THÚY KIỀU	09/12/2006	Nữ			
16	11A15	HA SA LINE	29/06/2006	Nữ			
17	11A15	NGUYỄN NGỌC MAI LINH	15/08/2006	Nữ			
18	11A15	BÙI THỊ THANH MAI	12/12/2006	Nữ			
19	11A15	TRƯƠNG PHẠM DIỄM MY	17/05/2006	Nữ			
20	11A15	HUỲNH MỸ NGÀ	13/06/2006	Nữ			
21	11A15	CHÂU HOÀNG NHẬN	12/08/2006	Nam			
22	11A15	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	31/01/2004	Nữ			
23	11A15	HUỲNH ĐĂNG NHƯ	15/07/2006	Nữ			
24	11A15	NGUYỄN THỊ KIM OANH	19/07/2006	Nữ			
25	11A15	TỔNG BÙU PHÁT	19/07/2006	Nam			
26	11A15	MAI THỐI ĐĂNG PHONG	04/05/2006	Nam			
27	11A15	KỶ TẤN PHÚC	21/08/2006	Nam			
28	11A15	TRẦN KIM PHỤNG	30/08/2006	Nữ			
29	11A15	TRẦN KỶ QUANG	11/10/2006	Nam			
30	11A15	LÂM MỸ QUYÊN	09/11/2006	Nữ			
31	11A15	DƯƠNG TIẾN TÀI	08/09/2006	Nam			
32	11A15	TÀ GIA TÂN	26/02/2006	Nam			
33	11A15	NGUYỄN THANH THẢO	08/07/2006	Nữ			
34	11A15	TRẦN NGỌC QUẾ THƯƠNG	03/03/2006	Nữ			
35	11A15	TRẦN NGUYỄN TRỌNG TÍN	16/01/2006	Nam			
36	11A15	NGUYỄN HÀN BẢO TRÂM	03/07/2006	Nữ			
37	11A15	NGUYỄN THỊ BẢO TRẦN	01/11/2006	Nữ			
38	11A15	HỒ MINH TRÍ	19/12/2006	Nam			
39	11A15	PHẠM KHÁNH TRÚC	06/07/2006	Nữ			
40	11A15	PHẠM MINH TỬ	16/09/2006	Nam			
41	11A15	HUỲNH THỊ THANH VÂN	28/05/2006	Nữ			
42	11A15	NGUYỄN TRÍ VĨ	23/10/2006	Nam			
43	11A15	GIÁP NGUYỄN TUỜNG VY	20/08/2006	Nữ			



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	11A16	TRẦN NGỌC THUY ANH	10/09/2006	Nữ			
2	11A16	TÀNG GIA BÙU	02/02/2006	Nữ			
3	11A16	NGUYỄN CAO NGỌC DIỆP	03/09/2006	Nữ			
4	11A16	TRẦN KHÁNH DUY	29/03/2006	Nam			
5	11A16	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	26/01/2006	Nam			
6	11A16	LÊ NGUYỄN NGỌC HÂN	02/10/2006	Nữ			
7	11A16	HUỲNH BÍCH HOÀNG	01/01/2006	Nữ			
8	11A16	LÊ ĐĂNG HUY	05/07/2006	Nam			
9	11A16	NGUYỄN HOÀNG KHA	26/06/2006	Nam			
10	11A16	CHUNG MINH KHANG	24/05/2006	Nam			
11	11A16	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	22/01/2006	Nam			
12	11A16	NGUYỄN LÊ MINH KHÔI	28/11/2006	Nam			
13	11A16	PHẠM HOÀNG LÂM	28/07/2006	Nam			
14	11A16	LOU GIA LẬP	01/12/2006	Nam			
15	11A16	ĐỖ HOÀNG KHÁNH LINH	25/05/2006	Nữ			
16	11A16	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	20/08/2006	Nam			
17	11A16	TRẦN GIA MÃN	17/03/2006	Nữ			
18	11A16	TY A MI NAH	03/05/2006	Nữ			
19	11A16	VÕ KIM NGÂN	08/12/2006	Nữ			
20	11A16	TRẦN BẢO NHI	10/12/2006	Nữ			
21	11A16	TẠ MINH QUỲNH NHƯ	12/07/2006	Nữ			
22	11A16	ĐINH THÀNH PHÁT	19/12/2006	Nam			
23	11A16	LẠI HỮU DUY PHÁT	23/02/2006	Nam			
24	11A16	NGÔ CẨM PHÚ	29/09/2006	Nam			
25	11A16	NGÔ THANH NHƯ PHÚC	09/02/2006	Nữ			
26	11A16	TRẦN NGỌC THUY PHƯƠNG	24/06/2006	Nữ			
27	11A16	PHẠM TRẦN TRÍ QUANG	05/04/2006	Nam			
28	11A16	LÝ THIÊN NGỌC QUỲNH	15/07/2004	Nữ			
29	11A16	BÙI MẠNH TÀI	01/11/2006	Nam			
30	11A16	VÕ TRÚC LIÊN THANH	15/11/2006	Nữ			
31	11A16	LOU GIA THÀNH	01/12/2006	Nam			
32	11A16	BÙI PHƯỚC THỊNH	03/10/2006	Nam			
33	11A16	HÂN NGỌC THÚY	10/06/2006	Nữ			
34	11A16	NGUYỄN LÂM ÁI THƯ	03/11/2006	Nữ			
35	11A16	LÊ KHANH TOÀN	29/04/2006	Nam			
36	11A16	NGUYỄN THỤY ÁNH TRANG	24/10/2005	Nữ			
37	11A16	NGUYỄN VÔ PHƯƠNG TRÂM	02/08/2006	Nữ			
38	11A16	PHẠM PHƯƠNG TRÚC	01/06/2006	Nữ			
39	11A16	LÂM TRẦN PHƯƠNG UYÊN	03/10/2006	Nữ			
40	11A16	LÊ HUỲNH THANH VÂN	21/08/2006	Nữ			
41	11A16	LÊ THẢO VY	17/10/2006	Nữ			

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh